TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 17 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1977, địa chỉ: 69/1 ấp G, xã T, huyện P, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1976; địa chỉ: 127/1 ấp A, xã N, huyện P, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Đức T và ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Thị T thống nhất chấm dứt Hợp đồng bằng lời nói về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất tọa lạc tại ấp 8, xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền cọc đã nhận là 50.000.000 đồng, phương thức trả cụ thể như sau:

+ Ngày 09/4/2022 ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 15.000.000 đồng.

+ Ngày 09/5/2022 ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 15.000.000 đồng.

+ Ngày 09/6/2022 ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 15.000.000 đồng.

+ Ngày 09/7/2022 ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 5.000.000 đồng.

- Trường hợp người phải thi hành án không thực hiện đúng phương thức trả nợ kể trên bất kể lần nào người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án đối với phần nghĩa còn lại. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm gồm: án phí không có giá ngạch là 150.000 đồng, án phí có giá ngạch là 1.250.000 đồng, tổng cộng là 1.400.000 đồng, các đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Ông Nguyễn Đức T nhận nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 600.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002807 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002808 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Ông Nguyễn Đức T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

+ Ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị T nhận liên đới chịu án phí sơ thẩm là 800.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Nhanh